

**Tác động của trách nhiệm xã hội doanh nghiệp
đối với trách nhiệm lãnh đạo và
chất lượng thông tin kế toán**

□ Th.S. Lê Thị Xuân Oanh*

*Trường Đại học Hùng Vương Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt

Trách nhiệm lãnh đạo cũng như trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (TNXHĐN) giữ vai trò rất quan trọng, đối với hầu hết các hoạt động của doanh nghiệp (DN). Nghiên cứu này bàn về vai trò điều tiết của TNXHĐN, trong mối quan hệ giữa trách nhiệm lãnh đạo và chất lượng thông tin kế toán. Tác giả đề xuất mô hình và các giả thuyết về vai trò điều tiết, được xây dựng dựa trên nền tảng cơ bản là lý thuyết trách nhiệm lãnh đạo và lý thuyết hợp pháp. Kết quả của việc kiểm định mô hình và các giả thuyết trong tương lai sẽ đưa đến những hàm ý quản trị hữu ích, trong việc tăng cường trách nhiệm lãnh đạo và phát huy TNXHĐN, nhằm nâng cao chất lượng thông tin kế toán.

Từ khóa: chất lượng thông tin kế toán, trách nhiệm lãnh đạo, trách nhiệm xã hội doanh nghiệp.

Abstract

Responsible leadership and corporate social responsibility (CSR) play essential roles in business operations. This study examines the potential moderating effects of corporate social responsibility in the relationship between responsible leadership and accounting information quality. The proposed model and corresponding hypotheses regarding these moderating effects are developed based on responsible leadership theory and legitimacy theory. Further empirical testing of the model and hypotheses can provide valuable practical implications to businesses in cultivating responsible leadership and promoting corporate social responsibility toward enhancing the quality of accounting information.

Keywords: accounting information quality, CSR, responsible leadership.

JEL: I22, M14, M40, M49.

1. Những vấn đề lý luận cơ bản

Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp

Trong những năm gần đây, TNXHĐN là một vấn đề thu hút nhiều sự quan tâm của cộng đồng học thuật cũng như giới kinh doanh trên toàn cầu. Trong các chiến lược phát triển của DN, TNXHĐN đã được biết đến như một vấn đề được ưu tiên hàng đầu. TNXHĐN bao gồm 05 thành phần: môi trường tự nhiên, mối quan hệ giữa DN và xã hội; hoạt động kinh tế; các bên liên quan; các hoạt động tự nguyện không bắt buộc bởi luật pháp, Dahlsrud, (2008). Về cơ bản, việc xây dựng môi trường kinh doanh mang tính nhân văn và vì lợi ích của cộng đồng, chính là thể hiện của TNXHĐN.

Bên cạnh đó, TNXHĐN là sự cam kết của DN nhằm hướng đến phát triển bền vững thông qua việc quan tâm đến người lao động và gia đình của họ cũng như toàn thể xã hội, để gia tăng giá trị cuộc sống, WBCSD, (1999). Ngoài ra, TNXHĐN cũng được thể hiện qua nghĩa vụ của DN trong việc ban hành các chính sách, quyết định và tuân theo những hành động vượt ra ngoài các yêu cầu của pháp luật mong muốn về các giá trị và mục tiêu của xã hội, Hemingway & MacLagan, (2004).

Do đó, có thể nhận định TNXHĐN là việc các DN giao tiếp với các bên liên quan trên cơ sở tự nguyện cũng như vận dụng các vấn đề về môi trường và xã hội, vào hoạt động kinh doanh của đơn vị mình. Nếu DN đánh giá đúng đắn lợi ích của TNXHĐN thì nó sẽ là cơ

sở giúp cho các DN xây dựng cơ chế TNXHĐN một cách toàn diện nhất, trong bối cảnh kinh doanh khá khó khăn như ở thời điểm hiện tại.

Trách nhiệm lãnh đạo

Theo Starratt, (2005), trách nhiệm lãnh đạo được thể hiện thông qua việc lãnh đạo DN có thể đáp ứng các yêu cầu về đạo đức, tầm nhìn, trách nhiệm đối với nhân viên và cộng đồng. Cũng theo Starratt, (2005), trách nhiệm lãnh đạo thường bao gồm trách nhiệm liên quan đến việc hướng dẫn, đào tạo, giáo dục nhân viên và trách nhiệm của một công dân đối với cộng đồng. Trách nhiệm hướng dẫn và giáo dục của lãnh đạo, đều nhằm hỗ trợ nhân viên hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao và cải thiện kết quả hoạt động kinh doanh của DN. Trách nhiệm lãnh đạo đối với cộng đồng, sẽ giúp cho các hoạt động vì xã hội của DN có cơ hội được phát huy, qua đó sẽ được xã hội ghi nhận.

Tác giả cho rằng, trách nhiệm lãnh đạo được thể hiện thông qua nhiều khía cạnh khác nhau, từ đạo đức, hành vi, tầm nhìn, chiến lược đến nghĩa vụ đối với DN và xã hội. Trách nhiệm lãnh đạo sẽ thúc đẩy bản thân mỗi lãnh đạo không ngừng sáng tạo, thử nghiệm và vận dụng những cách thức quản lý tối ưu nhằm phát huy khả năng của nhân viên để gia tăng cơ hội đạt được những kết quả khả quan, trong hoạt động kinh doanh. Đồng thời, lãnh đạo có trách nhiệm phải thường xuyên học tập, trau dồi kỹ năng, đổi mới chiến lược quản lý cũng như duy trì giá trị đạo đức, nhằm làm gương cho nhân viên và đóng góp vào sự phát triển chung của cộng đồng. Bên cạnh đó, lãnh đạo có trách nhiệm sẽ cố gắng nâng cấp bản thân, cải thiện tư duy và giữ vai trò chủ đạo trong các hoạt động nội bộ, bao gồm cả việc cung cấp thông tin kế toán có chất lượng. DN với những lãnh đạo có trách nhiệm thì thông tin kế toán cung cấp cho các đối tượng liên quan sẽ càng có chất lượng.

Chất lượng thông tin kế toán

Thông tin kế toán nhằm cung cấp và giải thích tình hình tài chính của DN một cách rõ ràng, phù hợp, tin cậy và dễ hiểu đối với người sử dụng. Qua đó, có thể giúp người sử dụng đưa ra các đánh giá cũng như dự đoán về tình hình tài chính của DN và các vấn đề liên quan đến nguồn lực của DN. Bên cạnh đó, thông tin kế toán cũng cung cấp kết quả hoạt động kinh doanh, dự báo về thời gian cũng như tính không chắc chắn của dòng tiền và các nghĩa vụ gắn với các nguồn lực của DN.

Theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 01 (VAS 01), những yêu cầu cơ bản đối với chất lượng thông tin kế toán như sau:

Trung thực: thông tin và số liệu kế toán phải được ghi chép và báo cáo trên cơ sở các bằng chứng đầy đủ, khách quan và đúng với thực tế về hiện trạng, bản chất nội dung và giá trị của nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Khách quan: thông tin và số liệu kế toán phải được ghi chép và báo cáo đúng với thực tế, không bị xuyên tạc, không bị bóp méo.

Đầy đủ: mọi nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh liên quan tới kỳ kế toán, phải được ghi chép và báo cáo đầy đủ, không bị bỏ sót.

Kịp thời: các thông tin và số liệu kế toán phải được ghi chép và báo cáo kịp thời, đúng hoặc trước thời hạn quy định, không được chậm trễ.

Dễ hiểu: thông tin và số liệu kế toán trình bày trong báo cáo tài chính phải rõ ràng, dễ hiểu đối với người sử dụng. Thông tin về những vấn đề phức tạp trong báo cáo tài chính phải được giải trình, trong phần thuyết minh.

Có thể so sánh: thông tin và số liệu kế toán cần được tính toán và trình bày nhất quán. Trường hợp không nhất quán thì phải giải trình trong phần thuyết minh, để người sử dụng báo cáo tài chính có thể so sánh và đánh giá.

Những tiêu chí vừa đề cập, đều nhằm đảm bảo cho đối tượng sử dụng thông tin kế toán có những đánh giá cần thiết và từ đó đưa ra những quyết định hợp lý, trong nhiều hoàn cảnh. Các tiêu chuẩn về chất lượng thông tin kế toán phải đáp ứng các yêu cầu về: tính trung thực, khách quan, đầy đủ, kịp thời, dễ hiểu và có thể so sánh.

2. Lý thuyết nền

2.1. Lý thuyết trách nhiệm lãnh đạo (Responsible leadership theory)

Sự phát triển nhanh chóng của xã hội, đã kéo theo những thay đổi về bản chất của lãnh đạo, Horner, (1997). Yêu cầu về lãnh đạo có trách nhiệm gắn với quyền và nghĩa vụ công dân của DN, đã được thể hiện rõ nét trong các mục tiêu phát triển bền vững, Muff và cộng sự, (2020). Từ đó, vai trò then chốt của DN, trong việc giải quyết các vấn đề giữa DN và xã hội đã hình thành nên những kỳ vọng về việc DN phải xem xét các lợi ích của cộng đồng chứ không chỉ riêng, Dyllick và Muff, (2016). Trên cơ sở này, lý thuyết trách nhiệm lãnh đạo đã yêu cầu lãnh đạo phải hội tụ các điều kiện về năng lực, sự tận tâm trong giáo dục cũng như đào tạo nhân viên và chỉ hướng về tuân thủ đạo đức kinh doanh, nhằm góp phần bảo vệ cộng đồng, Muff và cộng sự, (2020). Từ đó cho thấy, trách nhiệm lãnh đạo không chỉ là trách nhiệm với chính bản thân lãnh đạo hay với DN, mà còn là trách nhiệm trên nhiều phương diện của xã hội. Ở đây, lý thuyết trách nhiệm lãnh đạo được sử dụng để giải thích cho tác động của trách nhiệm lãnh đạo đến chất lượng thông tin kế toán. Theo đó, trách nhiệm lãnh đạo càng cao thì định hướng phát triển hệ thống kế toán càng cao và dẫn đến chất lượng thông tin kế toán càng tốt.

2.2. Lý thuyết hợp pháp (Legitimacy theory)

Theo Gray và cộng sự, (1995), lý thuyết hợp pháp là lý thuyết liên quan đến những nhận định và giả định được tổng quát hóa mà theo đó các hành động của DN được xem là đầy đủ, phù hợp, đúng đắn và đáp ứng được kỳ vọng của xã hội. Lý thuyết hợp pháp gắn liền với nhu cầu của DN về việc phải đáp ứng kỳ vọng mà các bên liên quan đặt ra, thông qua các hoạt động có trách nhiệm đối với cộng đồng. Adams và Zutshi, (2004), Deegan, (2009) đã sử dụng lý thuyết hợp pháp để giải thích việc DN ngày càng quan tâm đến các hoạt động cộng đồng, đó là nhằm truyền thông đến các bên liên quan về việc DN thực hiện các nghĩa vụ đối với cộng đồng và đóng góp cho sự phát triển của xã hội. Trong nghiên cứu này, lý thuyết hợp pháp được vận dụng để giải thích cho mối liên kết giữa lãnh đạo, các hoạt động gắn với TNXH DN và các hoạt động kế toán, trong môi trường mà DN đang hoạt động. Liên kết này giúp cho các DN nhận thấy sự cần thiết phải tăng cường TNXH DN, nhằm tác động tích cực đến mối quan hệ giữa trách nhiệm lãnh đạo và chất lượng thông tin kế toán.

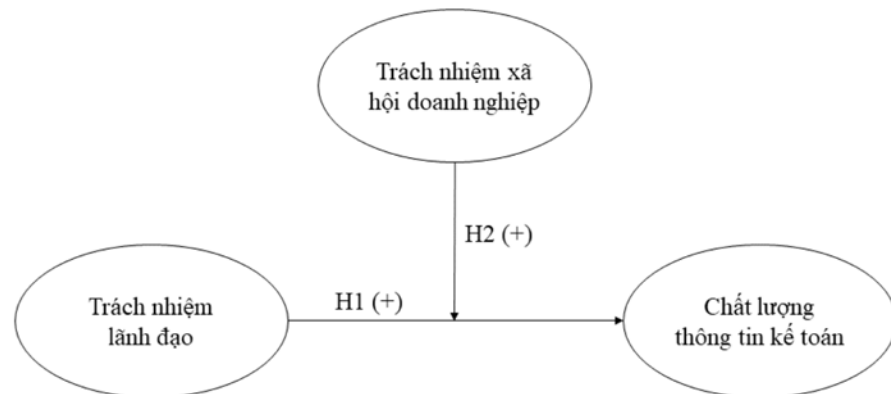
3. Mô hình và giả thuyết nghiên cứu đề xuất

Dựa vào lý thuyết trách nhiệm lãnh đạo, lý thuyết hợp pháp và các lập luận về vai trò của TNXH DN đối với mối quan hệ giữa trách nhiệm lãnh đạo và chất lượng thông tin kế toán, tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu như Hình 1 và các giả thuyết như sau:

Giả thuyết 1 (H1): trách nhiệm lãnh đạo tác động dương đến chất lượng thông tin kế toán.

Giả thuyết 2 (H2): TNXH DN điều tiết dương mối quan hệ giữa trách nhiệm lãnh đạo và chất lượng thông tin kế toán.

Hình 1: Mô hình lý thuyết và các giả thuyết nghiên cứu



4. Bàn luận

Thực trạng nền kinh tế Việt Nam và các quốc gia trên thế giới ở giai đoạn hiện nay, đã đẩy lên những quan ngại không nhỏ cho các DN, trong việc giải quyết các thách thức của hoạt động kinh doanh. Để có thể tồn tại và phát triển, các DN cần đưa ra những phương án phù hợp, trong việc cải thiện trách nhiệm lãnh đạo và TNXHĐN, nhằm tăng cường chất lượng thông tin kế toán. Có thể thấy, các DN đang nỗ lực giải quyết các vấn đề liên quan đến cắt giảm chi phí, tinh giảm nhân sự, cải thiện các hoạt động kinh doanh,... nhằm linh hoạt ứng phó với các tình huống không mong đợi. Trong hoàn cảnh này, sự chi phối của TNXHĐN đối với tác động của trách nhiệm lãnh đạo và chất lượng thông tin kế toán nên được các DN đặt làm vấn đề ưu tiên hàng đầu. Khi DN kết hợp được sức mạnh của trách nhiệm lãnh đạo với sức mạnh lan toả của TNXHĐN để kiểm soát các hoạt động kế toán, thì ít nhất chất lượng thông tin kế toán sẽ được gia tăng. Cụ thể, lãnh đạo trách nhiệm sẽ nhìn nhận đúng đắn vai trò và sứ mệnh của bản thân cũng như tăng cường sự chú ý đến chất lượng thông tin do kế toán cung cấp, qua đó chất lượng thông tin kế toán sẽ được nâng cao. Đồng thời, việc thực hiện TNXHĐN cũng gần như là cách thức tối ưu để DN thực thi trách nhiệm với các bên liên quan và xã hội, thông qua cung cấp thông tin kế toán chất lượng.

Tóm lại, TNXHĐN chính là một trong những nguồn lực có thể giúp DN góp phần đáp ứng các yêu cầu của pháp luật cũng như xã hội, Hemingway & Maclagan, (2004). Do đó, DN cần duy trì và phát huy các hoạt động thuộc về TNXHĐN, để củng cố mối quan hệ tích cực giữa trách nhiệm lãnh đạo và chất lượng thông tin kế toán. □

Tài liệu tham khảo

1. Adams, C., & Zutshi, A, (2004), *Corporate social responsibility: why business should act responsibly and be accountable. Australian accounting review*, 14(34), 31-39.
2. Agbejule, A., & Jokipii, A, (2009), *Strategy, control activities, monitoring and effectiveness. Managerial Auditing Journal*, 24(6), 500-522.
3. Dahlsrud, A, (2008), *How corporate social responsibility is defined: an analysis of 37 definitions. Corporate social responsibility and environmental management*, 15(1), 1-13.
4. Deegan, C, (2009), *Financial accounting theory McGraw Hill. North Ryde, NSW, Australia*
5. Dyllick, T., & Muff, K, (2016), *Clarifying the meaning of sustainable business: Introducing a typology from business-as-usual to true business sustainability. Organization & Environment*, 29(2), 156-174.

6. Gomez, E., Rani, D. A., Cheeseman, C. R., Deegan, D., Wise, M., & Boccaccini, A. R, (2009), *Thermal plasma technology for the treatment of wastes: A critical review. Journal of hazardous materials*, 161(2-3), 614-626
7. Gray, R., Kouhy, R., and Lavers, S, (1995), *Corporate social and environmental reporting. Accounting, Auditing and Accountability Journal*, 8(2), 47-77.
8. Hemingway, C. A., & Maclagan, P. W, (2004), *Managers' personal values as drivers of corporate social responsibility. Journal of business ethics*, 50(1), 33-44.
9. Horner, M, (1997), *Leadership theory: past, present and future. Team Performance Management: An International Journal*, 3(4), 270-287.
10. Muff, K., Liechti, A., and Dyllick, T, (2020), *How to apply responsible leadership theory in practice: A competency tool to collaborate on the sustainable development goals. Corporate social responsibility and environmental management*, 27(5), 2254-2274.
11. Starratt, R. J, (2005), *Building an ethical school: A practical response to the moral crisis in schools. Routledge.*
12. WBCSD, (1999), *Corporate social responsibility: Meeting changing expectations: World Business Council for Sustainable Development.*